TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 505/2024/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 9 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48; điểm c khoản 1 Điều 217; Điều 218; Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 54/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 02 năm 2022 về: "Tranh chấp về thừa kế tài sản".

Xét thấy: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện với lý do các bên đã tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Bị đơn không có yêu cầu phản tố, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không có yêu cầu độc lập. Xét việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, không trái quy định pháp luật và đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 54/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 02 năm 2022 về: "Tranh chấp về thừa kế tài sản" giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số B đường N, Phường B, Quận E, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Trương Nguyễn Thuận B**, sinh năm 1969; Địa chỉ: Số C đường E, phường P, thành phố T, Thành phố H. (theo Giấy ủy quyền ngày 20/3/2019).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư ông **Đặng Trường T1** – Văn phòng luật sư Đặng Trường T1 thuộc Đoàn luật sư Thành phố H.

Địa chỉ: D N1, phường V, Quận C, Thành phố H

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị T2**, sinh năm 1957; Địa chỉ: G T, Phường G, Quận E, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T3**, sinh năm 1954; Địa chỉ: G T, Phường G, Quận E, Thành phố H. (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 07/6/2019).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Nguyễn Thị T4**, sinh năm 1963; Địa chỉ: K L, Phường A, quận T, Thành phố H.

2. **Ủy ban nhân dân Quận E, Thành phố H**; Địa chỉ: I A, Phường H, Quận E, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp: Bà **Nguyễn Thị Lan P** (Giấy ủy quyền số 17/UQ-UBND ngày 01/11/2022);

3. Ông **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ B, khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

4. Bà **Nguyễn Hồng H1**, sinh năm 1987; Địa chỉ: số O L1, xã L, huyện H, tỉnh T.

5. Ông **Nguyễn Văn T3**, sinh năm 1954;

6. Bà **Nguyễn Thị Ngọc L**, sinh năm 1982

7. Ông **Nguyễn Thái S**, sinh năm 1984

8. Bà **Trương Thị Thùy D**, sinh năm 1986

9. Trẻ **Khoa Nguyễn Quỳnh H2**, sinh năm 2011

10. Trẻ **Khoa Nguyễn Quỳnh N**, sinh năm 2010

(Trẻ H2, trẻ N có người đại diện hợp pháp là bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1982)

11. Trẻ **Nguyễn Ngọc Xuân M**, sinh năm 2018 có người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Thái S, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: G T, Phường G, Quận E, Thành phố H.

12. **Phòng Công chứng C, Thành phố H**; Trụ sở: J N1, Phường G, Quận E, Thành phố H.

13. Ông **Phạm Phú T5**, sinh năm 1953; Địa chỉ: K L, Phường A, quận T, Thành phố H.

II/ Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án được quy định theo khoản 1 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

III/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Hoàn trả lại cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.000.000 (Hai mươi mốt triệu) đồng theo biên lai thu số AA/2018/0035078 ngày 22/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

IV/ Các chi phí tố tụng khác gồm chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và thẩm định giá tài sản, phía nguyên đơn tự nguyện chịu và đã nộp đủ.

V/ Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 5, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THẨM PHÁN

Lê Thị Hoàng Hoa

2021DSST27542 1 000107 091214 18.07.2024 11:11
Nguyễn Văn Thành